

Bản án số: 108/2022/HS-ST
Ngày 20 -12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Đắc Từ

Bà Nguyễn Thị Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Tô Việt Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2022/TLST- HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/HSST-QĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn Nh, sinh năm 1992 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn S, con bà Phạm Thị G; có vợ là Nguyễn Thị VA, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2022; có mặt.

2. Lê Văn X, sinh năm 1970 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu Đ (đã chết), con bà Phạm Thị Th; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2022; có mặt.

3. Lê Thị Kim L, sinh năm 1980 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn:

1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu Đ (đã chết), con bà Phạm Thị Th; chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2022; có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn Nh: Bà Lương Thị Thuỷ - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Người làm chứng:

- Ông Phạm Văn Nh, sinh năm 1964; có mặt.

- Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1950; vắng mặt.

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1972; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo L cùng chị là Lê Thị H sang Trung Quốc sinh sống từ nhỏ. Năm 2017, L về Việt Nam sinh sống, do không có giấy khai sinh, sổ hộ khẩu nên không làm được căn cước công dân để xin việc làm. L đã nói cho Lê Văn X (là anh trai của L) biết. Khoảng tháng 12/2021, X và L nhờ Ngô Văn Nh (bạn của X) liên hệ làm giả sổ hộ khẩu cho L, Nh đồng ý. Nh tìm kiếm trên mạng xã hội Facebook thấy có tài khoản đăng thông tin làm sổ hộ khẩu giả (hiện không xác định được tài khoản này), Nh liên hệ qua số điện thoại được đăng trên tài khoản này thì một đối tượng nam giới (chưa xác định được lai lịch) báo giá tiền làm giả 01 quyển sổ hộ khẩu là 4.500.000 đồng. Nh báo lại cho X, L, cả hai đồng ý và thống nhất: X cho L 3.000.000 đồng còn L góp 1.500.000 đồng. L đưa trước cho Nh 1.500.000 đồng và cung cấp thông tin để đưa vào sổ hộ khẩu cho Nh. Nh đặt cọc 500.000 đồng thông qua hình thức nạp thẻ điện thoại và gửi thông tin cho đối tượng trên. Khoảng 01 tuần sau, tại nhà của Nh vào buổi tối, 01 nam giới (chưa xác định được lai lịch) giao cho Nh 01 quyển sổ hộ khẩu giả và nhận số tiền còn lại là 4.000.000 đồng. Nh mang sổ hộ khẩu giả đến nhà đưa cho X và nhận nốt 3.000.000 đồng. Sau đó, X đưa sổ hộ khẩu trên cho L cất giữ. Khoảng 09 giờ ngày 13/01/2022, L mang quyển sổ hộ khẩu giả đến Công an xã Đ để làm thủ tục cấp thông báo số định danh cá nhân thì bị Công an xã Đ phát hiện.

Vật chứng thu giữ: Sổ hộ khẩu số: 280242724, họ tên chủ hộ: Lê Hữu Đ; nơi thường trú: T, Đ, AD, Hải Phòng, ghi ngày cấp: 12/08/2018 và nơi cấp: Công an xã Đ - Công an huyện AD, thành viên trong hộ có tên của Lê Thị Kim L; thu của Ngô Văn Nh 02 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng gồm: 01 Iphone XS Max, màu trắng, 01 Iphone 6 Plus, màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 20/KLGD/PC09 ngày 15/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Sổ hộ khẩu số: 280242724, họ tên chủ hộ: Lê Hữu Đ, nơi thường trú: T, Đ, AD, Hải Phòng, ghi ngày cấp:

12/08/2018 và nơi cấp: Công an xã Đ - Công an huyện AD là giả và được làm giả bằng phương pháp in phun màu. Kết luận giám định số 766/KL-KTHS ngày 10/5/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đã khôi phục, trích xuất dữ liệu điện tử tại 02 chiếc điện thoại tạm giữ của Ngô Văn Nh, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nhưng không có thông tin liên quan đến vụ việc.

Trong vụ án này, chị Lê Thị H, bà Phạm Thị Th (mẹ của L), ông Phạm Văn Nh (bạn của L) không tham gia cùng các bị cáo bàn bạc, không cung cấp thông tin và không góp tiền làm giả sổ hộ khẩu nên không có căn cứ xử lý. Đối với đối tượng mà Ngô Văn Nh thuê làm giả sổ hộ khẩu qua mạng xã hội Facebook, hiện chưa xác định được lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục làm rõ, xử lý sau. Đối với hành vi mang Sổ hộ khẩu giả đến Công an xã Đ làm thủ tục xin cấp Thông báo số định danh cá nhân của bị can L, việc tra cứu thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, không buộc phải có sổ hộ khẩu, công dân sử dụng Thông báo này để chứng minh nội dung thông tin của mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (Điều 5 Thông tư 59/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an), do đó hành vi này của L không cấu thành tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố bị cáo Ngô Văn Nh, Lê Văn X, Lê Thị Kim L phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức vi phạm khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 341, Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Nh được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 Iphone XS Max, màu trắng, trả lại cho bị cáo Ngô Văn Nh 01 Iphone 6 Plus, màu trắng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn Nh nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo Nh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo đều khai thông nhất với nội dung cáo trạng đã nêu và đã nhận thức được hành vi sai phạm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bản kết luận giám định, có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Ngô Văn Nh, Lê Văn X, Lê Thị Kim L đã cùng nhau đi tìm kiếm người làm giả sổ hộ khẩu, cung cấp thông tin, đóng góp tiền để làm sổ hộ khẩu giả. Các bị cáo Ngô Văn Nh, Lê Văn X, Lê Thị Kim L đã phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức vì phạm khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan Nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính, gây nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm đơn giản nên cần phân hóa vai trò của các bị cáo khi quyết định hình phạt, các bị cáo cùng nhau bàn bạc, bị cáo Nh tích cực đi tìm người làm giả tài liệu, đứng ra giao dịch; các bị cáo X, L cùng cung cấp thông tin, đóng góp tiền. Trong vụ án này, bị cáo Nh không vì mục đích lợi nhuận, chỉ vì mối quan hệ quen biết nên đứng ra giao dịch. Vì vậy, có thể áp dụng mức hình phạt cho các bị cáo là ngang nhau, nhưng bị cáo Nh là người khuyết tật nặng phạm tội nên áp dụng hình phạt thấp hơn bị cáo X, L.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nh còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người khuyết tật nặng phạm tội qui định tại p khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về phân hình phạt: Các bị cáo nhân thân đều không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đều là người lao động, trình độ nhận thức còn hạn chế, chỉ vì không có giấy tờ tùy thân nên không xin được việc làm, bị cáo Nh là bạn bè muốn giúp đỡ nhau nên đã có hành vi phạm tội. Vì vậy,

chỉ cần áp dụng mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung nhưng xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy sổ hộ khẩu số: 280242724, họ tên chủ hộ: Lê Hữu Đ; nơi thường trú: T, Đ, AD, Hải Phòng, ghi ngày cấp: 12/08/2018 và nơi cấp: Công an xã Đ - Công an huyện AD, thành viên trong hộ có tên của Lê Thị Kim L. Tịch thu sung quỹ nhà nước một chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng Iphone XS Max màu trắng; chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, màu trắng thu của Ngô Văn Nh không dùng vào việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo Nh.

[8]. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn Nh là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Lê Văn X, Lê Thị Kim L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; các điểm i, s, p khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn Nh 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; các điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Lê Văn X 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo Lê Thị Kim L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện AD, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo Ngô Văn Nh trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện AD, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục các bị cáo Lê Văn X, Lê Thị Kim L trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Ngô Văn Nh, Lê Văn X, Lê Thị Kim L.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 Sổ hộ khẩu số: 280242724, họ tên chủ hộ: Lê Hữu Đ; nơi thường trú: T, Đ, AD, Hải Phòng, ghi ngày cấp: 12/08/2018 và nơi cấp: Công an xã Đ - Công an huyện AD. Tịch thu sung quỹ nhà nước một chiếc điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Ngô Văn Nh 01 Iphone 6 Plus, màu trắng.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo Lê Thị Kim L, Lê Văn X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân tp. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương; Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hồng Lý